

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/HS-ST

Ngày 22 - 8 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Thị Thủy

2. Bà Lò Thị Thiết

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Phú - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2019; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 31/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn H** - Sinh năm 1980.

Nơi sinh: Xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông: Hà Văn Ê, sinh năm 1954; Con bà: Hà Thị T, đã chết; Vợ: Lương Thị T, sinh năm 1985; Con có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2007.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 12/6/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày 12/6/2009 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đã được xóa án tích;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2019 chuyển tạm giam ngày 02/4/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

2. Họ và tên: **Hà Văn C** - Sinh năm 1971.

Nơi sinh: Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông: Hà Văn O, sinh năm 1934; Con bà: Vi Thị C, sinh năm 1944; Vợ: Hà Thị T, sinh năm 1969; Con có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1994.

Tiền án: 02 (Hai);

- Ngày 09/11/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 (Mười) năm tù và phạt bổ sung 5.000.000đ, về tội Mua bán trái phép chất ma túy;

- Ngày 19/10/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 17 (Mười bảy) năm tù và phạt bổ sung 5.000.000đ, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, cộng với 10 năm tù của bản án trước. Tổng bị cáo phải chấp hành là 20 (Hai mươi) năm tù.

Tháng 9/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống, phần hình phạt bổ sung bị cáo chưa chấp hành.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 27/3/2019 chuyển tạm giam ngày 02/4/2019 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Ngọc Khang, Trợ giúp viên pháp lý, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Lương Thị T, sinh năm 1985 Trú tại: Bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21^h 45 phút, ngày 27/3/2019, Hà Văn H một mình đang ở nhà tại bản Lát, xã Tam Chung thì có Hà Văn S là người cùng bản đến rủ H sang nhà Hà Văn C ở khu 3, thị trấn Mường Lát để xin thuốc chữa bệnh tê chân tay của mẹ C. Sau đó H điều khiển xe máy BKS 36K1-050.81 đi trước, còn S điều khiển xe máy của mình đi sau. Khi đến thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, H để xe máy tại nhà ông H ở khu 3, thị trấn Mường Lát rồi đi bộ đến nhà C, còn S để xe máy tại cổng quán cà phê N Đ, sau đó đi bộ xuống nhà C. Khi S và H đến nhà Hà Văn C được một lúc thì có Hà Văn T là người ở bản Lát, xã Tam Chung cũng đến nhà Hà Văn C chơi. Tại đây, H xin với C một ít hêrôin để sử dụng, và được C đồng ý cho 01 tép hêrôin, C còn 01 viên hồng phiến thì lấy ra bẻ nhỏ để cùng S, T sử dụng tại góc nhà. Khi H lấy gói hêrôin ra chuẩn bị sử dụng thì bị Tổ công tác tuần tra Công an huyện Mường Lát kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang H đang tàng trữ hêrôin, H khai đây là hêrôin vừa xin được của C, C thừa nhận đó là gói ma túy vừa cho H.

Về nguồn gốc số ma túy của H bị thu giữ, Hà Văn C khai nhận: Khoảng 09^h ngày 27/3/2019, Hà Văn C đi bộ từ nhà ở khu 3, thị trấn Mường Lát sau đó đón xe

khách đến khu vực biên giới Việt Nam và Lào với mục đích sang bản Khăm Nàng – Lào để tìm mua ma túy đem về sử dụng, do không có giấy tờ tùy thân hợp lệ để sang Lào, nên C quay lại bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát để tìm mua ma túy. Tại bản Cật, xã Nhi Sơn, C gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, không biết tên, tuổi, địa chỉ và hỏi mua ma túy với người này. Người phụ nữ này đồng ý bán ma túy cho C 01 viên hồng phiến và 01 gói hêrôin với giá là 170.000^d (Một trăm bảy mươi nghìn đồng), nhưng chỉ có 120.000^d hai người thỏa thuận C lấy củi để trả tiền còn thiếu là 50.000^d. Nhận được ma túy, C lấy ra một ít sử dụng, số ma túy còn lại C cất giấu vào trong người. Sau khi sử dụng ma túy xong, C đi lấy củi để trả nợ tiền mua ma túy còn thiếu cho người phụ này. Lấy củi trả nợ xong, C quay về nhà ở khu 3, thị trấn Mường Lát. Khoảng 22^h cùng ngày thì có Hà Văn S, Hà Văn H và Hà Văn T đến nhà C hỏi mua ma túy để sử dụng, nhưng C nói không có ma túy để bán, chỉ có một ít tí nữa chia nhau cùng sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số: 910/MT-PC09 ngày 31/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Chất bột màu trắng, dạng vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,474g (Không thấy bốn trăm bốn mươi bốn gam) loại: Herôin.

Tại Cáo trạng số 29/CT-VKS-ML ngày 03/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố các bị cáo Hà Văn H và Hà Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các Bị cáo theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Đề nghị HĐXX tuyên bố các Bị cáo Hà Văn H và Hà Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; Điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật Hình sự cho cả 02 bị cáo. Bị cáo Hà Văn C bị áp dụng thêm điểm h (Tái phạm) khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

- Đề nghị hình phạt: + Đối với bị cáo Hà Văn H từ **16** đến **18** tháng tù.

+ Đối với bị cáo Hà Văn C từ **22** đến **24** tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày tạm giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì các bị cáo làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, các bị cáo thuộc diện hộ nghèo và là những người nghiện chất ma túy.

- Vật chứng: Số ma túy còn lại sau giám định tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Các Bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình và khai

nhận biết rõ hành vi tàng trữ chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng do bản thân đều bị nghiện chất ma túy, không tìm chế được, nên đã tìm đến nhau để cùng sử dụng chất ma túy, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, các bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Người bào chữa cho các bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, các Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng một mức án thấp nhất có thể, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội và trở thành công dân có ích, vẫn có tính phòng ngừa chung; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì các bị cáo đều làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định, lại là những người nghiện chất ma túy.

Chị Lương Thị T trình bày: Ngày 27/3/2019, chồng chị bị bắt và Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã thu giữ 01 chiếc xe máy BKS 36K1 – 050.81 của gia đình chị. Nguồn gốc chiếc xe này là do hai vợ chồng dành dụm tiền để mua, nhưng đứng tên đăng ký của chồng là Hà Văn H. Khi chồng chị là Hà Văn H dùng chiếc xe máy này đi mua ma túy chị không hề hay biết. Hiện nay chị đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát trả lại chiếc xe máy này. Chị không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa các Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS, đồng tình với lời bào chữa của người bào chữa cho các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Hà Văn H: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, nên đã tìm đến nhà Chương để xin ma túy sử dụng. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình và sẽ trở thành người công dân tốt.

- Hà Văn C: Bị cáo rất ân hận về việc làm của mình, vì là người nghiện chất ma túy nên không làm chủ được bản thân, nên đã đi mua ma túy đem về sử dụng cho bản thân, khi có những người bạn nghiện đến xin vì là con nghiện với nhau nên bị cáo cho và cùng nhau sử dụng. Mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để bị cáo sớm được về với gia đình, để chăm sóc bố mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng

nhệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Đánh giá chứng cứ; yêu cầu; đề nghị của Kiểm sát viên; hành vi của các bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản lấy mẫu giám định; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và trích mẫu giám định; Biên bản niêm phong vật chứng; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án và được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 27/3/2019, Hà Văn C đã mua ma túy của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết tại bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát được 01 viên hồng phiến và 01 gói hêrôin với số tiền là 170.000^d với mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Tối cùng ngày, thì có Hà Văn S, Hà Văn H và Hà Văn T đến nhà bị cáo chơi và xin ma túy để cùng sử dụng. Vì số ma túy ít nên C đã cho H 01 gói hêrôin, còn C, T và S đã ra góc nhà để cùng nhau sử dụng chung 01 viên hồng phiến. Khi H đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì Tổ công tác Công an huyện Mường Lát vào kiểm tra và thu giữ gói ma túy của H đang cầm, H khai nhận đó là gói ma túy của C vừa cho, C thừa nhận đó là ma túy của C mua ở bản Cật xã Nhi Sơn và đã cho H sử dụng vì đều cùng là những người nghiện với nhau. Tổng khối lượng Hêrôin thu giữ là: 0,474g (*Không bốn trăm bảy mươi bốn gam*). 01 viên hồng phiến thì C, S, T đã sử dụng hết.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng không những đến sức khỏe của người nghiện, mà ảnh hưởng tới kinh tế của gia đình người nghiện, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Các Bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Sau khi xem xét về hành vi, năng lực chịu trách nhiệm hình sự, chất ma túy, khối lượng ma túy được quy định tại điểm c, khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự, các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, HĐXX kết luận: Quan điểm truy tố của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Về tính chất vụ án: Các Bị cáo là những người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ trái các chất ma túy để sử dụng cho bản thân là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, nên tính chất vụ án là nghiêm trọng. Đây cũng là vụ án đồng phạm, nhưng là đồng phạm giản đơn, vì các bị cáo không có sự bàn bạc

hay phân công nhiệm vụ cụ thể, các bị cáo đều là những người nghiện chất ma túy, khi có ma túy thì cho nhau sử dụng, không nhằm mục đích nào khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” về hành vi phạm tội của mình, nên HĐXX cho 02 bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS. Bị cáo Hà Văn C có 01 có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS với tình tiết “Tái phạm” (Cụ thể: Ngày 09/11/2000 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 (Mười) năm tù và phạt bổ sung 5.000.000đ, về tội Mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 19/10/2002 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 17 (Mười bảy) năm tù và phạt bổ sung 5.000.000đ, về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng hợp 02 bản án bị cáo phải chấp hành là 20 (Hai mươi) năm tù. Tháng 9/2016 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, phần hình phạt bổ sung bị cáo chưa chấp hành).

Bị cáo Hà Văn H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng bị cáo có nhân thân xấu, đó là ngày 12/6/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày 12/6/2009 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Cả 02 bị cáo đều đã bị xét xử về tội ma túy, đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng các Bị cáo không lấy đó làm bài học đắt giá cho bản thân, không tu dưỡng, rèn luyện, lại tiếp tục tái nghiện chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân và bị bắt quả tang.

Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của các bị cáo, cần phải xét xử nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội và để các bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[5] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử quyết thấy đây là vụ án đồng giản đơn, nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và có mức phân loại hình phạt, dựa trên hành vi phạm tội, nguồn gốc ma túy và số lượng ma túy bị thu giữ, nên Hà Văn C sẽ bị áp dụng hình phạt cao hơn Hà Văn H. Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho từng bị cáo là chưa tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, chưa đủ sức răn đe, phòng ngừa. Vì vậy, HĐXX sẽ áp dụng hình phạt đối với các bị cáo cao hơn mức đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 điều 249 BLHS. Nhưng theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, thì cho thấy các bị cáo đều làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, bản thân các bị cáo là người nghiện chất ma túy, gi đình các bị cáo đều thuộc

diện hộ nghèo. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì, nên HĐXX không xét.

[7] Vật chứng vụ án: Chất ma túy thu giữ của bị cáo Hà Văn H còn lại sau giám định là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy. Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã trả chiếc xe máy này cho cho sở hữu hợp pháp.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo và kháng nghị: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo, vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Các Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

[9] Các nhận định khác:

- Đối với người phụ nữ dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không thể xác minh, làm rõ, nên không thể xử lý ở vụ án này.

- Đối với Hà Văn T và Hà Văn S, quá trình điều tra đã làm rõ T và S đã được sử dụng chung ma túy với Hà Văn C, không biết về số ma túy mà Hà Văn H đang tàng trữ, nên T và S không phải chịu trách nhiệm hình sự cùng với H và C. Nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Hà Văn S và Hà Văn T về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Việc Hà Văn C cho Hà Văn S, Hà Văn T cùng sử dụng ma túy tại nhà mình chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Vì Hà Văn C chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, do vợ chồng ly thân, không có nơi để ở, nên C đã đến nhà bố mẹ đẻ ở nhờ, C không có quyền chiếm hữu, quản lý ngôi nhà này và đây là những người nghiện ma túy với nhau.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm c, khoản 1 điều 249; điều 17; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Hà Văn H.

Điểm c, khoản 1 điều 249; điều 17; điều 38; điểm s, khoản 1, điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Hà Văn C.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn H và Hà Văn C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo **Hà Văn H 20** (Hai mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (27/3/2019).

Xử phạt bị cáo **Hà Văn C 26** (Hai mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (27/3/2019)

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng: Căn cứ điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ 01 phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Hà Văn H, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Trần Danh Tam và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa đóng giáp lai. Phong bì niêm phong còn nguyên vẹn. Vật chứng kê trên hiện đang lưu giữ, bảo quản tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/7/2019 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục THADS huyện Mường Lát.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ, khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên: Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Quyền kháng cáo và Kháng nghị: Áp dụng: Điều 331, điều 333, điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Án xử công khai; Có mặt các bị cáo, Người bào chữa cho các bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Các Bị cáo và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Viện kiểm sát kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Tam Chung, H. Mường Lát;
- UBND thị trấn Mường Lát, H. Mường Lát;
- Các Bị cáo;
- Người bào chữa cho các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng